

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8  
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ  
LÝ THÁNH TÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 113/QĐ-LTTg

Quận 8, ngày 10 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công khai điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024  
của Trường Trung học cơ sở Lý Thánh Tông

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÝ THÁNH TÔNG**

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai Ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 4273/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc thành lập Trường Trung học cơ sở Lý Thánh Tông;

Căn cứ Quyết định số 4743/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2024 của Trường Trung học cơ sở Lý Thánh Tông (theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Bộ phận kế toán, Tổ trưởng các Tổ chuyên môn và các cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Phòng TC-KH Q8;
- Lưu: VT, KT.



**Nguyễn Thị Minh Châu**

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 /2018 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: TRƯỜNG THCS LÝ THÁNH TÔNG

Chương: 622

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019**

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

| Số TT      | Nội dung                                           | Dự toán được giao |
|------------|----------------------------------------------------|-------------------|
| 1          | 2                                                  | 3                 |
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b> |                   |
| <b>I</b>   | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                          | -                 |
| 1          | Lệ phí                                             |                   |
| 2          | Học phí                                            |                   |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>            |                   |
| <b>1</b>   | <b>Chi sự nghiệp Giáo dục đào tạo</b>              |                   |
| a          | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     |                   |
| b          | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |                   |
| <b>2</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                      |                   |
| a          | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   |                   |
| b          | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |                   |
| <b>III</b> | <b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>       |                   |
| <b>1</b>   | <b>Lệ phí</b>                                      |                   |
| 2          | Phí                                                |                   |
|            | Học phí                                            |                   |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>              | <b>558.000</b>    |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                  |                   |
| <b>1</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                      |                   |
| 1.1        | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   |                   |
| 1.2        | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |                   |
| <b>2</b>   | <b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>         |                   |
| 2.1        | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ     |                   |
|            | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia         |                   |
|            | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ               |                   |
|            | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở            |                   |
| 2.2        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng      |                   |
| 2.3        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |                   |
| <b>3</b>   | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b> | <b>558.000</b>    |
| 3.1        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     |                   |
| 3.2        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               | 558.000           |
| <b>III</b> | <b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>                     |                   |

Kế Toán



Ngô Thị Thị Thu Bích



Ngày 10 tháng 10 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh Châu